

Số: 179 /2019/QĐST-HNGĐ

Vinh, ngày 04 tháng 7 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 189/2019/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 6 năm 2019, giữa:

- Người yêu cầu: Anh Trần Quốc Cg , sinh năm 1997.

Nơi ĐKKHKT: khối 1, phường V T, thành phố V, tỉnh Nghệ An.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Chị Nguyễn Thị Quỳnh Tr, sinh năm 1998.

Nơi ĐKKHKT: khối 16, phường H, thành phố V, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ vào các Điều 146, 212 và 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản thuận tình ly hôn, thoả thuận về việc nuôi con chung ngày 25 tháng 6 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản thuận tình ly hôn, thoả thuận về việc nuôi con chung ngày 25 tháng 6 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản thuận tình ly hôn, thoả thuận việc nuôi con và chia tài sản khi ly hôn mà không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Trần Quốc C và chị Nguyễn Thị Quỳnh Tr.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị Quỳnh Tg trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Trần Hà Ph, sinh ngày 26/9/2017. Anh C cấp dưỡng nuôi con

chung mỗi tháng 3.000.000 đồng (*Ba triệu đồng*) kể từ tháng 7/2019 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi trưởng thành.

- Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

2.2 Về tài sản chung: Anh Trần Quốc C và chị Nguyễn Thị Quỳnh Tr không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về lệ phí: Anh Trần Quốc C chịu cả 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân gia đình, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí mà anh C đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền số 0007130, ngày 25/06/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

3. Quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Kể từ ngày chị Nguyễn Thị Quỳnh Tr làm đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, nếu anh Trần Quốc C không thi hành khoản tiền cấp dưỡng nuôi con thì hàng tháng anh Cường còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND thành phố Vinh;
- CCTHADS thành phố Vinh;
- UBND phường Hà Huy Tập, TP Vinh
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Hữu Thái